

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Bình Định; UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa đồng thời phát triển nông nghiệp dựa trên lợi thế của huyện và các địa phương, theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao, góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính. Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp; tạo việc làm phi nông nghiệp để phát triển sinh kế đa dạng, giảm nghèo bền vững cho người dân nông thôn. Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, an ninh, trật tự được đảm bảo. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ có hiệu quả cao, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành nông, lâm, thủy sản đạt 2,0 - 3,0%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm, thủy sản đạt bình quân từ 4 - 5%/năm.

- Thu nhập của cư dân nông thôn cao hơn 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân chung của huyện từ 1,5%/năm trở lên.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%, tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 70%.

- Toàn huyện có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, có ít nhất 60% số

xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có ít nhất 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường, phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính 10% so với năm 2020. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 55%, diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt trên 6.000 ha.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2050**

Nền nông nghiệp huyện Tây Sơn phát triển hiện đại; 100% các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao; hoạt động sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ số trong quản lý và sản xuất; hình thành được những vùng trọng điểm về nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển du lịch. Việc tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản theo hướng gắn với thương mại điện tử, thương mại xuyên biên giới, kết hợp với thương mại truyền thống.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG**

### **1. Hoàn chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với lợi thế cạnh tranh và nhu cầu thị trường**

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản. Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, giữa các vùng và kết nối chuỗi giá trị cả nước.

Định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp chính của huyện, như sau:

- Về trồng trọt: Đổi mới cơ cấu cây trồng theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp lâu năm trong cơ cấu giá trị sản xuất trồng trọt; tăng tỷ trọng cây công nghiệp ngắn ngày, cây rau, cây ăn quả đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Ưu tiên phát triển các cây trồng có lợi thế so sánh và nhu cầu lớn (lúa gạo chất lượng cao, lạc, rau các loại); đồng thời, có bước đi phù hợp để thúc đẩy phát triển các cây trồng mới có triển vọng như: cây dược liệu, cây cảnh, nấm ăn... Trong đó, tập trung phát triển nhóm cây trồng chủ lực cấp huyện và sản phẩm đặc thù của các địa phương, như:

+ Lúa: Nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; trong đó, chú trọng phát triển diện tích lúa chất lượng cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển giao, nhân rộng các quy trình canh tác lúa tiên tiến, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn. Phát triển mở rộng dự án cánh đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa áp dụng quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) tại các vùng sản xuất tập trung ở các xã Tây Bình, Tây An, Tây Vinh, Bình Hòa...

+ Rau các loại: Phát triển vùng sản xuất rau an toàn tại các địa phương: Tây Thuận, Bình Tường, Bình Tân, Tây An và thị trấn Phú Phong. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, hướng đến xuất khẩu; phát triển mở rộng vùng sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGap trên cơ sở tăng cường chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ cao, áp dụng quy trình sản xuất tốt, hữu cơ để nâng cao chất lượng và giá trị nông sản.

+ Lạc: Đẩy mạnh chuyển đổi đất sản xuất lúa, mía, sắn sang sản xuất lạc; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu từ trồng, chăm sóc đến thu hoạch, sơ chế, bảo quản. Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ và chế biến lạc tại các xã có diện tích sản xuất tập trung: Bình Thuận, Bình Tân, Tây Giang, Bình Thành. Phát triển sản xuất lạc giống và xây dựng các vùng lạc chuyên canh để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến các sản phẩm từ lạc.

+ Ngô: Ổn định diện tích trồng ngô hiện có; tập trung đầu tư thâm canh, tăng vụ, chuyển đổi diện tích đất trồng lúa sang trồng ngô cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của tỉnh; phát triển mô hình trồng ngô sinh khối, ngô ngọt theo hướng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Cây ăn quả: Tập trung phát triển các cây ăn quả có lợi thế của tỉnh như: bưởi, quýt, xoài, mít,... hình thành vùng sản xuất tập trung theo hướng an toàn và áp dụng các công nghệ cao, như: trồng theo hướng hữu cơ, VietGap, hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động; đồng thời, chuyển đổi đất trồng rừng sản xuất thích hợp sang trồng cây ăn quả tại các địa phương: Tây Xuân, Tây Phú, Bình Tân, Bình Thuận, Bình Thành.

- Về chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi tập trung quy mô trang trại theo hướng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP), đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm. Phát triển giống bò thịt chất lượng cao, các giống gà hiện có, tăng tỷ lệ đàn lợn ngoại; đồng thời, phát triển vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao, như: lợn thảo dược, lợn đen, gà thả đồi. Xây dựng Khu chăn nuôi trang trại tập trung ở các xã: Tây Thuận, Tây Giang, Tây Xuân, Bình Tân. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo chuỗi giá trị khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, giết mổ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm gia súc, gia cầm. Tăng cường xúc tiến, quảng bá sản phẩm chăn nuôi....Trong đó, tập trung phát triển 03 nhóm vật nuôi chính, chủ lực của huyện là bò, lợn, gà; cụ thể:

+ Bò: Phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao gắn với phát huy nhãn hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định”. Phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; phát triển các Hợp tác xã (HTX) chăn nuôi bò gắn với liên kết tổ chức sản xuất, tiêu thụ.

+ Lợn: Phát triển chăn nuôi lợn với các giống cao sản theo hướng trang trại công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tăng đàn lợn chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học. Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm lợn hơi.

+ Gà: Đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn sinh học, gắn với xây dựng vùng an toàn dịch bệnh để tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm thịt, trứng có chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm. Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm thịt, trứng gia cầm, hướng tới xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gà thả đồi, xây dựng thương hiệu gà đồi Bình Định.

- Về lâm nghiệp: Tập trung quản lý chặt chẽ, bảo vệ và sử dụng bền vững rừng tự nhiên hiện có; đẩy mạnh tái sinh tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ nhất là những khu vực nhạy cảm về môi trường; phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng góp phần tăng thu nhập cho người dân; đồng thời, phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển lâm sản ngoài gỗ, tập trung vào các nhóm sản phẩm có thể mạnh như: Dược liệu, thực phẩm; các dịch vụ môi trường rừng (bao gồm hình thành bể chứa các-bon từ rừng), du lịch sinh thái.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh đối với rừng trồng sản xuất; phát triển rừng trồng gỗ lớn đạt tiêu chuẩn đáp ứng cơ bản nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ và sản xuất tiêu thụ công nghiệp của tỉnh. Hình thành các vùng sản xuất cây giống lâm nghiệp công nghệ cao.

## **2. Tổ chức các khâu quan trọng trong sản xuất nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững**

- Hoàn thiện công tác nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu; bảo tồn và phát triển giống bản địa. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất giống theo hướng hiện đại; tăng cường công tác quản lý giống, đảm bảo tỷ lệ sử dụng giống đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; trong đó: Lĩnh vực trồng trọt: Phát triển sản xuất giống lúa, giống lạc; lĩnh vực chăn nuôi: Phát triển các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống gia cầm, giống lợn; lĩnh vực lâm nghiệp: Phát triển sản xuất giống cây lâm nghiệp công nghệ cao.

- Hình thành khu sản xuất giống tập trung chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, như: Khu sản xuất giống lúa (Bình Hòa, Tây Vinh, Tây An), khu sản xuất giống lạc (Bình Tân, Bình Thuận); Khu sản xuất giống cây lâm nghiệp công nghệ cao (Tây Xuân, Bình Thành, Bình Tân); Giống chăn nuôi: Khu sản xuất giống gia cầm chất lượng cao (Tây Giang, Tây Thuận, Bình Tân).

- Xây dựng các vùng sản xuất tập trung tạo ra các vùng nguyên liệu quy mô lớn gắn với thị trường và phát triển công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu để giảm chi phí và nâng cao giá trị nông sản, như: Vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa giống, lạc, ngô, rau, cây ăn quả.

- Tăng tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị, tập trung cho sản xuất các sản phẩm chủ lực của huyện. Phát triển các hình thức tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp. Hỗ trợ nông dân đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT), công nghệ cao để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Khuyến

khích phát triển các Doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao để tạo động lực phát triển nông nghiệp hiện đại.

### **3. Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến**

- Hình thành và phát triển các hợp tác xã chuyên ngành, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên cơ sở các vùng chuyên canh hàng hóa quy mô lớn của các nông sản chủ lực, nhằm giảm dần các khâu trung gian, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến hoặc thương mại lớn để hình thành các chuỗi giá trị; lấy chuỗi giá trị của các nông sản để kết nối các vùng chuyên canh nhỏ, hình thành không gian sản xuất kinh tế chung giữa các vùng, địa phương.

- Nghiên cứu thí điểm và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, phù hợp với điều kiện, đặc thù của huyện, như: Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm,...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ kinh doanh nông sản...), như: Xây dựng vùng sản xuất nông sản hữu cơ, nông sản sạch, tập trung vào các sản phẩm rau, lúa và cây ăn trái hữu cơ; hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp thân thiện môi trường gắn với phát triển du lịch sinh thái ở các địa phương .

- Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng phát triển các mô hình, dự án liên kết trồng rừng cây gỗ lớn hiệu quả tạo mối liên kết bền vững giữa người trồng rừng với các Doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh.

### **4. Phát triển kinh tế nông thôn tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn**

Cùng với phát triển nông nghiệp, chú trọng phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng phi nông nghiệp để giải quyết việc làm, đảm bảo thu nhập:

- Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn, thực hiện tốt các chính sách thu hút đầu tư để khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn ngay tại địa phương; rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch làng nghề trên cơ sở nhu cầu thị trường và lợi thế từng địa phương; có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ các làng nghề tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại kết hợp với kỹ thuật thủ công truyền thống; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của làng nghề.

- Phát triển mạnh kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn, đa dạng hóa các loại hình, quy mô... để tạo việc làm, thu hút lực lượng lao động không tham gia sản xuất nông nghiệp; hình thành một nền kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn, như: cung cấp giống cây trồng, vật tư phân bón, nước sinh hoạt, thú y, tiêu thụ nông sản, tín dụng, y tế ...

- Từng bước làm thay đổi về trình độ, tư duy, nhận thức của người làm nông nghiệp, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế, trang trại và kinh tế hợp tác. Hỗ trợ để nông dân tại các vùng chuyên canh tham gia các chương trình đào tạo có chứng chỉ để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu mới của thị trường.

### **5. Xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa, giữ gìn văn hóa truyền thống**

- Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, hạ tầng công nghệ thông tin; khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hóa, khuyến khích tối đa đầu tư tư nhân, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

- Đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với trình độ phát triển, văn hóa và điều kiện cụ thể của vùng, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; an ninh trật tự được giữ vững.

### **6. Phát triển bao trùm, đảm bảo công bằng phúc lợi xã hội ở nông thôn**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các xã nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn. Trong đó, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn huyện; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, trên địa bàn tỉnh Bình Định; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện.

### **7. Xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nòng cốt phát triển nông thôn, sản xuất nông nghiệp**

Phát huy sáng tạo trong các hoạt động đời sống, phát triển kinh tế, phát triển du lịch nông thôn. Hỗ trợ và phát huy vai trò của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương. Tiếp tục phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” giai đoạn 2021 - 2026 đi vào chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, thiết thực; gắn kết và phát huy vai trò của Phong trào với phát triển văn hóa nông

thôn; xây dựng nông thôn mới; Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa việc xây dựng các thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### **8. Bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thích nghi biến đổi khí hậu**

- Phát triển cảnh quan nông thôn trên cơ sở phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như: chăn nuôi, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải... cách xa các khu đô thị, vùng dân cư đông dân. Tập trung trồng lại rừng phòng hộ và đặc dụng, tại các lưu vực hồ chứa để bảo vệ chặt chẽ những vùng nhạy cảm về sinh thái, môi trường.

- Đẩy mạnh chế biến sâu, tận dụng phụ phẩm nông sản để chủ động xử lý ô nhiễm ngay tại nguồn; áp dụng kỹ thuật thông minh, kinh tế tuần hoàn để tiết kiệm đầu vào, phát triển mạnh tiềm năng sản xuất năng lượng tái tạo kết hợp nông nghiệp để giảm lượng nguyên liệu hóa thạch, giảm phát thải cacbon.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, không thoái hóa, không làm tổn hại đến đa dạng sinh học. Mở rộng việc áp dụng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, thực hiện phổ cập quy trình phòng trừ sâu bệnh tổng hợp (IPM). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông sản.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động**

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới, về cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Trong đó, giai đoạn 2021 - 2025, đẩy mạnh tuyên truyền về các nội dung thuộc Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

### **2. Đổi mới tổ chức sản xuất kinh doanh, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất**

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân trong việc tổ chức sản xuất theo chuỗi từ cung cấp dịch vụ đầu vào, bảo quản, chế biến nông sản và tiếp cận thị

trường. Tiếp tục đổi mới, phát triển hợp tác xã trở thành nhân tố kinh tế quan trọng trong sản xuất và tiêu thụ, kết nối các thành phần trong chuỗi giá trị, đặc biệt là doanh nghiệp. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ hợp tác xã từ khâu cung cấp vật tư đầu vào, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản đầu ra và cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất bao gồm cả tín dụng. Xây dựng các liên hiệp các hợp tác xã có cùng nhóm sản phẩm hoặc cùng tham gia một chuỗi giá trị nhằm tăng quy mô, nâng cao hiệu quả. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn huyện.

### **3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề; trình độ, hiệu quả công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng “trí thức hóa nông dân”; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường đề thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, nhất là sản xuất lúa, rau, hoa, cây ăn quả tại các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung. Nghiên cứu, phát triển các cây trồng mới, có triển vọng như nấm, hoa, cây dược liệu,... và các mô hình sản xuất nông nghiệp luân canh, xen canh giữa cây lúa với các cây nông nghiệp khác, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và cải thiện hệ thống canh tác trong sản xuất nông nghiệp.

### **4. Phát triển thị trường đảm bảo đầu ra ổn định cho nông sản**

- Tăng cường kết nối các chuỗi cung ứng nông sản, gắn với phát triển các vùng chuyên canh, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chú trọng đẩy mạnh liên kết để đưa nông sản chủ lực của huyện vào các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất nông nghiệp đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử (Postmart.com, voso.vn,...) và tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường nông sản đáp ứng yêu cầu của ngành nông nghiệp hàng hóa hiện đại, quy mô lớn. Nâng cao năng lực dự báo, đánh giá, cảnh báo thông tin về thị trường các nông sản để doanh nghiệp, người dân chủ động điều chỉnh sản xuất phù hợp với yêu cầu thị trường, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thừa cung nông sản. Hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ nông dân, như: xây dựng chỉ dẫn địa lý, thiết lập mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, bảo hộ sở hữu trí tuệ, bảo hộ bản quyền thương hiệu,....

### **5. Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn**

- Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hiện đại,



đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi, thủy lợi nội đồng, phát triển thủy lợi nhỏ trên địa bàn huyện; trong đó, ưu tiên hoàn thiện hệ thống thủy lợi đảm bảo nguồn nước, chủ động cấp nước cho diện tích chuyên trồng lúa, diện tích các cây trồng cạn chủ lực của huyện; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai đồng bộ, đảm bảo đủ khả năng chống chịu trước thiên tai và giảm thiểu thiệt hại về người và sản xuất. Trong đó: tổ chức triển khai các danh mục đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt.

## **6. Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trên địa bàn huyện. Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thủ tục, minh bạch thông tin, quy trình hóa công việc gắn với trách nhiệm cụ thể từng cá nhân, tổ chức. Trong đó, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025.

- Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng triệt để trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, được đầu tư theo hiệu quả đóng góp. Đẩy mạnh xã hội hóa, phân cấp cho các tổ chức nông dân, kinh tế hợp tác và khối tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công (khuyến nông, nghiên cứu khoa học, thông tin thị trường,... gắn với kinh tế hợp tác, với hội đồng ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp,...). Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển hệ thống tư vấn, dịch vụ kỹ thuật phục vụ khách hàng tại các vùng sản xuất thuận tiện. Tập trung cán bộ và kinh phí nhà nước vào dịch vụ bảo vệ sản xuất (thứ y, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm lâm, phòng chống thiên tai...) để phòng chống dịch bệnh, quản lý rủi ro. Phối hợp đồng bộ công tác kiểm dịch, dự báo, cảnh báo, kiểm dịch nội địa, kiểm tra sản xuất, thông tin dịch bệnh...

- Đổi mới, nâng cao vai trò của Hội Nông dân, Hợp tác xã để thực sự trở thành đại diện bảo vệ quyền lợi và phục vụ cho nông dân và thành viên hợp tác xã. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các hội, hiệp hội nghề nghiệp, đưa các tổ chức xã hội ở nông thôn vào tham gia quá trình phát triển kinh tế - xã hội, môi trường. Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh theo phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển.

## **7. Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn**

Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp nông thôn. Phát triển quản lý nông sản từ quá trình sản xuất,

thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ số trong các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp. Phát triển khuyến nông điện tử, thương mại điện tử. Từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số sản xuất, kinh doanh nông nghiệp (quản lý đất đai, số hóa vùng trồng, cây trồng, vật nuôi, rừng, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thị trường,...). Trong đó, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

### **8. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro**

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu để thích ứng, phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo hướng bền vững. Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; quản lý và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh trồng rừng mới (nhất là rừng gỗ lớn); phát triển nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích, tăng cường áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao. Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao các giống vật nuôi, cây trồng thích ứng được với điều kiện biến đổi khí hậu. Triển khai có hiệu quả Đề án tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo hướng tự động hóa cho cây trồng cạn.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo, xác định rủi ro để đề ra các giải pháp phù hợp bảo vệ sản xuất trước các nguy cơ về dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường... Có kế hoạch, giải pháp chủ động đối phó, khắc phục các rủi ro, nguy cơ trong sản xuất và phát triển nông thôn, như: các đối tượng dịch bệnh chính gây thiệt hại quy mô rộng (cúm gia cầm, tả lợn châu Phi, viêm gia nội cục,...), các hiện tượng nguy hại (sụt lở sông, sụt lún nền đất, sạt lở núi,...) tại các địa phương, đảm bảo phát triển vững bền.

### **9. Triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách đột phá**

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đột phá do Trung ương và tỉnh ban hành, như sau:

+ Về đất đai: Tạo điều kiện cho nông dân mở rộng quy mô sản xuất và sử dụng linh hoạt đất nông nghiệp đạt thu nhập cao; người dân dễ dàng chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn, thế chấp trong thị trường giao dịch thống nhất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Có chính sách hỗ trợ nông dân tập trung đất nông nghiệp làm trang trại. Có chính sách hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp; hợp tác xã kiểu mới đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã mua, thuê hoặc nhận vốn góp bằng đất nông nghiệp của các hộ nông dân.

+ Về tín dụng: Thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, theo chuỗi giá trị, nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ, sinh thái...

+ Về phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn huyện; trong đó, giao quyền chủ động cho các hợp tác xã, tổ chức nông dân, cộng đồng địa phương và doanh nghiệp tham gia đề xuất nội dung đào tạo nhằm theo sát yêu cầu thực tế gắn với giải quyết việc làm và phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Xây dựng chương trình đào tạo “nông dân chuyên nghiệp”, “lao động tay nghề cao”.

- Ngoài ra, tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

#### **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược. Bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan và địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo UBND huyện. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy về kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

##### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các phòng, ban ngành liên quan, căn cứ điều kiện, khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu, đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Tham mưu UBND huyện ưu tiên bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu

tư công trung hạn của huyện để xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn góp phần đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch này.

### **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, bảo vệ và khai thác các sản phẩm nông nghiệp nông thôn được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ góp phần hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động này.

### **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và các địa phương rà soát, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất liên quan đến quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp. Tổ chức triển khai các chính sách Trung ương và của tỉnh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường có liên quan đến phát triển nền nông nghiệp xanh, giảm phát thải và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực nông nghiệp nông thôn, bảo tồn đa dạng sinh học.

### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan và địa phương tiếp tục phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Triển khai các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện các nội dung thuộc Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/09/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phối hợp thực hiện Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

### **6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện đến năm 2030. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản đáp ứng nhu cầu của cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

### **7. Phòng Nội vụ huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025.

## **8. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ các mục tiêu, định hướng và giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trung ương, tỉnh và huyện đã ban hành. Bố trí ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng các chương trình, đề án, dự án trọng điểm phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của địa phương; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm đặc sản của địa phương, gắn với công nghiệp chế biến nông sản và thị trường tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

## **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Nông dân huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

Chủ động, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, các phòng, ban ngành liên quan, địa phương triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp để thực hiện theo các mục tiêu, định hướng của Kế hoạch; tham gia có trách nhiệm trong công tác truyền thông, phản biện xã hội và vận động thành viên, hội viên, quần chúng Nhân dân tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện*) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện uỷ; | (để báo cáo)
- Thường trực HĐND huyện; |
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP, C1;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khánh**